



**Bảng 1: Chỉ tiêu**

VN30F1M (Giá đóng cửa – 15/01/2026)	2039.8
Khối lượng hợp đồng	314,189
VN30 (Giá đóng cửa – 15/01/2026)	2047.48
Khối lượng	616,938,688
Chênh lệch <b>VN30F1M &amp; VN30</b>	-7.68

### ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

- VN-Index mở gap giảm điểm vào đầu phiên sáng và giao dịch sideway trong suốt phiên sáng, sang phiên chiều lực bán xuất hiện mạnh kéo chỉ số giảm hơn 29 điểm so với phiên giao dịch liền trước, đạt 1864.8 điểm

- Các hợp đồng tương lai giảm điểm trong phiên giao dịch ngày 15/01/2025. VN30-Index kết phiên với khối lượng giao dịch cao hơn mức trung bình 20 phiên.

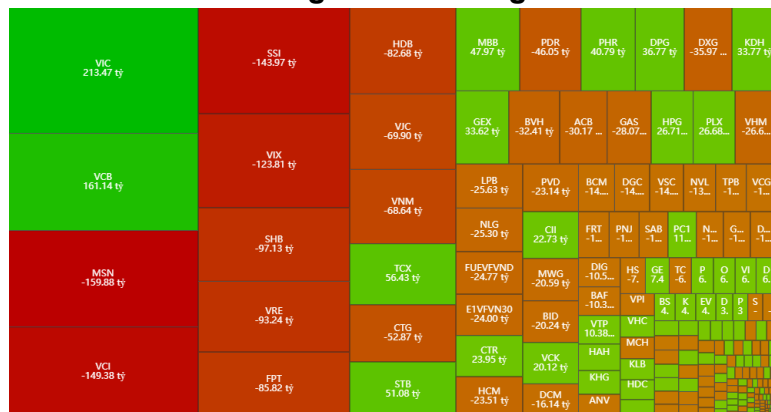
### ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

- Về mức độ ảnh hưởng, VIC và VCB ảnh hưởng nhiều nhất cho phiên hôm nay, lần lượt kéo VN30-Index giảm 11.86 và 7.32 điểm.

- VN30-Index kết phiên giảm hơn 0.95% so với phiên giao dịch trước, đạt 2047.48 điểm. Độ rộng nghiêng về phía mua với 23 mã tăng điểm, 07 mã giảm điểm.

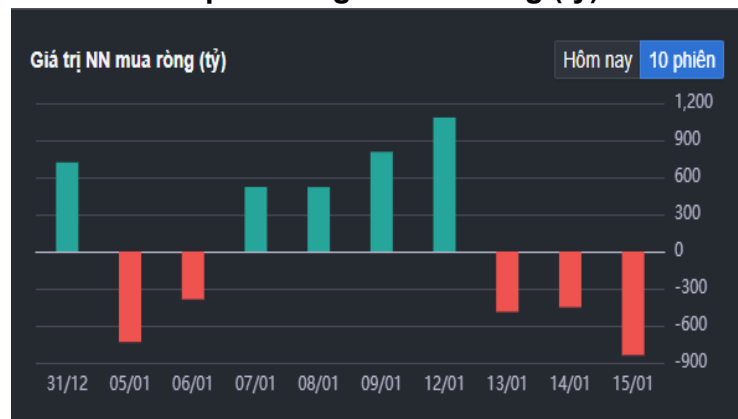
- Khối ngoại quay lại bán ròng với giá trị hơn 839 tỷ đồng. Tâm điểm, cổ phiếu MSN khối ngoại “bán” mạnh nhất tới hơn 159 tỷ đồng, tiếp theo sau là các mã như VCI bán ròng hơn 149 tỷ đồng; SSI hơn 143 tỷ đồng hay VIX hơn 123 tỷ đồng. Tại chiều mua, khối ngoại mua ròng nhiều nhất cổ phiếu VIC với giá trị hơn 213 tỷ đồng. Tiếp sau đó, hai mã VCB và TCX được khối ngoại mua ròng lần lượt là hơn 261 tỷ đồng và hơn 56 tỷ đồng.

**Hình 1- Phân bổ dòng tiền Nước ngoài**



Nguồn: FireAnt

**Hình 2- Giá trị Nước ngoài mua ròng (tỷ)**



Nguồn: FireAnt

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

Trong phiên giao dịch ngày 15/01/2026, VN30-Index tiếp tục giảm điểm kèm theo khối lượng giao dịch vượt mức trung bình 20 phiên cho thấy tâm lý khá bi quan của nhà đầu tư.

Hiện tại, chỉ báo MACD tiếp tục thu hẹp khoảng cách với đường Signal. Nếu tín hiệu bán xuất hiện trở lại thì triển vọng sẽ kém sắc hơn trong các phiên tới.

**Hình 3- Chỉ số VN30 cơ sở theo ngày**



Nguồn: Fireant, BT Research

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HỢTTL NGÀY 15/01/2026

Các hợp đồng tương lai VN30 đồng loạt giảm điểm trong phiên giao dịch ngày 15/01/2026. Cụ thể, 411G1000 (I1G1000) giảm 1.3%, còn 2,039.8 điểm; 411G2000 (I1G2000) giảm 1.21%, còn 2,041.1 điểm; hợp đồng 411G3000 (I1G3000) giảm 0.27%, còn 2,040.4 điểm; hợp đồng 411G6000 (I1G6000) giảm 0.73%, còn 2,040 điểm. Chỉ số cơ sở VN30-Index kết phiên ở mức 2,047.48 điểm.

Ngoài ra, các hợp đồng tương lai VN100 đồng loạt giảm điểm trong phiên giao dịch ngày 15/01/2026. Cụ thể, 4112G1000 (I2G1000) giảm 1.45%, còn 1,929 điểm; 4112G2000 (I2G2000) giảm 0.42%, còn 1,930.7 điểm; hợp đồng 4112G3000 (I2G3000) giảm 1.46%, còn 1,923.4 điểm; hợp đồng 4112G6000 (I2G6000) giảm 0.59%, còn 1,920 điểm. Chỉ số cơ sở VN100-Index kết phiên ở mức 1,935.22 điểm.

## NHẬN ĐỊNH GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Sau phiên đảo hạm phái sinh, khối lượng giao dịch I1G2000 đạt 41,352 hợp đồng được khớp lệnh. Khối lượng giao dịch của G3000 đạt 94 hợp đồng. Khối ngoại quay lại bán ròng với tổng khối lượng trong phiên giao dịch ngày 15/01/2026 đạt 4555 hợp đồng.

Về xu hướng, F2M thành F1M sau phiên đảo hạm phái sinh, cần quan sát xem xu hướng so với giá trung bình OI hiện tại là 2025 điểm. Theo thống kê, Tự doanh nắm giữ 5354 hợp đồng Short. NĐTNN nắm giữ 2973 hợp đồng Short.

Hiện tại F1M giao dịch thấp hơn trung bình OI 10 cần quan sát thêm xu hướng khi F1M tăng tích lũy OI phiên giao dịch hôm nay.

**Bảng 2: Thông tin mã Hợp đồng Tương lai ngày**

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	+/-	KLGD	Ngày đảo hạm	OI
VN30F1M	2041.1	-24.9	41,352	13/02/2026	6,383
VN30F2M	2040.4	-5.6	94	19/03/2026	558
VN30F1Q	2040	-15	33	18/06/2026	286
VN30F1Q	2072.7			17/09/2026	0

Nguồn: BT Research

**Bảng 5: Ngưỡng trong phiên**

Kháng cự gần	2046
Kháng cự xa	2063
Hỗ trợ gần	2030
Hỗ trợ xa	2020–2015

**Bảng 3: Chênh lệch giá HĐTL**

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-
VN30F1M - VN30	-7.68	-0.50	<b>-7.18</b>
VN30F2M - VN30	-6.38	-1.10	<b>-5.28</b>
VN30F2M - VN30F1M	1.30	-0.60	<b>1.90</b>
VN30F1Q - VN30F1M	0.60	-20.60	<b>21.20</b>
VN30F1Q - VN30F2M	-0.70	-20.00	<b>19.30</b>
VN30F2Q - VN30F1M	0.20	-11.60	<b>11.80</b>
VN30F2Q - VN30F2M	-1.10	-11.00	<b>9.90</b>
VN30F2Q - VN30F1Q	-0.40	9.00	<b>-9.40</b>

**Bảng 4: Chiến lược giao dịch trong ngày**

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ
LONG	2047	2063	<2036
SHORT	2045	2030	>2052

## CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- Chiến lược giao dịch trong phiên: NĐT thận trọng tham gia với tỷ trọng vừa phải.
  - Vị thế **Long** khuyến nghị quan sát và lấy vị thế quanh vùng 2047
  - Vị thế **Short** khuyến nghị quan sát và lấy vị thế quanh vùng 2045
- Chiến lược giao dịch qua đêm: Không khuyến nghị giữ vị thế quan đêm, quan sát chờ điểm vào phù hợp.

\* Lưu ý: Trường hợp giá mở cửa tạo gap lớn cần chú ý quan sát, tránh fomo đặt lệnh và phòng ngừa rủi ro. Kết hợp theo dõi tình hình diễn biến thị trường chứng khoán cơ sở.

Hình 4- Chỉ số VN30F1M theo khung ngày



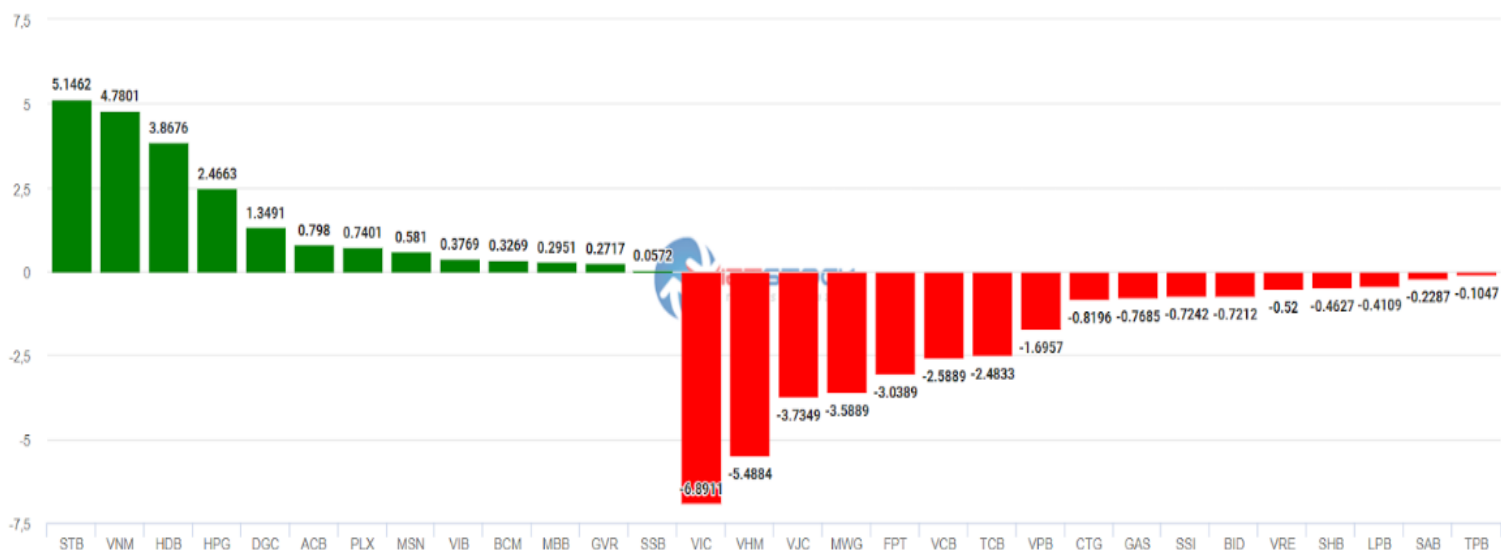
Nguồn: Fireant, BT Research

Hình 5- Chỉ số VN30F1M theo khung 30 phút



Nguồn: Fireant, BT Research

Hình 6- Cổ phiếu ảnh hưởng trong VN30-Index



Top cổ phiếu đóng góp tăng: **21.0562** Top cổ phiếu đóng góp giảm: **-34.2706**

## Danh sách cổ phiếu nhóm VN30

Mã CK	Phân ngành	Giá	Thay đổi	KLCPLH	Vốn hóa	Tỷ trọng (%)	Ảnh hưởng (%)	Điểm ảnh hưởng
STB	Ngân hàng	57,800	+6.84%	1,885,215,716	45,495,807,187,364	3.64	0.249	5.1462
VNM	Thực phẩm	71,000	+4.87%	2,089,955,445	59,354,734,638,000	4.75	0.2312	4.7801
HDB	Ngân hàng	29,550	+6.87%	3,495,060,732	34,043,355,086,362	2.72	0.1871	3.8676
HPG	Tài nguyên cơ bản	27,600	+1.28%	7,675,465,855	116,513,571,678,900	9.32	0.1193	2.4663
DGC	Hóa chất	67,300	+5.32%	379,778,413	15,335,452,316,940	1.23	0.0653	1.3491
ACB	Ngân hàng	24,900	+1.01%	5,136,656,599	47,781,269,575,388	3.82	0.0386	0.798
PLX	Dầu khí	51,800	+6.80%	1,270,592,235	6,581,667,777,300	0.53	0.0358	0.7401
MSN	Thực phẩm	81,000	+0.50%	1,445,915,457	70,271,491,210,200	5.62	0.0281	0.581
VIB	Ngân hàng	18,400	+1.38%	3,404,005,710	16,516,508,025,377	1.32	0.0182	0.3769
BCM	Bất động sản	77,900	+6.13%	1,035,000,000	3,225,060,000,000	0.26	0.0158	0.3269
MBB	Ngân hàng	27,250	+0.37%	8,054,999,909	48,234,849,767,575	3.86	0.0143	0.2951
GVR	Hóa chất	37,350	+2.75%	4,000,000,000	5,976,000,000,000	0.48	0.0131	0.2717
SSB	Ngân hàng	17,950	+0.28%	2,845,000,000	12,344,351,868,750	0.99	0.0028	0.0572
TPB	Ngân hàng	17,400	-0.57%	2,641,956,196	11,112,107,389,719	0.89	-0.0051	-0.1047
SAB	Thực phẩm	52,700	-1.86%	1,282,562,372	7,435,014,070,484	0.59	-0.0111	-0.2287
LPB	Ngân hàng	41,500	-0.48%	2,987,282,100	51,761,495,790,304	4.14	-0.0199	-0.4109
SHB	Ngân hàng	16,500	-1.20%	4,593,703,838	23,318,674,265,052	1.87	-0.0224	-0.4627
VRE	Bất động sản	31,450	-1.10%	2,272,318,410	28,585,765,597,800	2.29	-0.0252	-0.52
BID	Ngân hàng	50,700	-6.97%	7,021,361,917	6,258,182,004,794	0.50	-0.0349	-0.7212
SSI	Dịch vụ tài chính	32,650	-2.10%	2,075,914,794	20,852,091,835,114	1.67	-0.035	-0.7242
GAS	Tiện ích	103,000	-3.74%	2,412,949,756	12,426,691,243,400	0.99	-0.0372	-0.7685
CTG	Ngân hàng	40,000	-3.50%	5,369,991,748	14,160,668,239,476	1.13	-0.0396	-0.8196
VPB	Ngân hàng	29,000	-1.69%	7,933,923,601	60,673,093,953,927	4.85	-0.082	-1.6957
TCB	Ngân hàng	35,600	-2.47%	7,064,851,739	60,795,945,803,308	4.86	-0.1201	-2.4833
VCB	Ngân hàng	71,900	-5.39%	8,355,675,094	29,044,372,582,957	2.32	-0.1252	-2.5889
FPT	Công nghệ thông tin	98,500	-1.30%	1,703,507,121	141,356,761,115,744	11.31	-0.147	-3.0389
MWG	Bán lẻ	84,000	-2.33%	1,478,456,763	93,142,776,069,000	7.45	-0.1736	-3.5889
VJC	Du lịch và Giải trí	180,500	-4.70%	591,611,334	48,053,630,604,150	3.84	-0.1807	-3.7349
VHM	Bất động sản	120,000	-4.99%	4,107,412,004	66,510,501,098,371	5.32	-0.2655	-5.4884
VIC	Bất động sản	153,000	-4.49%	3,853,015,512	92,806,775,504,286	7.42	-0.3334	-6.8911

## CAM KẾT PHÂN TÍCH

---

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

## TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

---

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà BT Research cho là đáng tin cậy, tuy nhiên chúng tôi không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo.

Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. BT Research và/hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Tài liệu này chỉ được lưu hành nội bộ và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác. BT Research không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

---

### Trung tâm phân tích và đầu tư

---

#### Lâm Tuyết Nhi

Trưởng phòng phân tích và đầu tư  
nhi.lam@bt-group.vn

#### Phân tích viên

---

#### Nguyễn Thị Thuỳ Trang

Chuyên viên phân tích  
trang.nguyenthuy@bt-group.vn

#### Nguyễn Thị Tú

Chuyên viên phân tích  
tu.nguyen@bt-group.vn

#### Nguyễn Viết Hoàng Chương

Chuyên viên phân tích  
chuong.nguyen@bt-group.vn